

PHỤ LỤC 3 - DANH MỤC NGÀNH, TỔ HỢP, ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN PHƯƠNG THỨC 2 NĂM 2026

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh			
2	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh/hoặc Tiếng Trung ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh/ hoặc Tiếng Trung ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí			
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung			
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh			
3	7810101	Du lịch (Chuyên ngành Quản lý du lịch)	Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh		Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí			
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x		
4	7810101H	Du lịch (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch)	Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí		Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí			
5	7310301	Xã hội học	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			
6	7760101	Công tác xã hội	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			
7	7310206	Quan hệ quốc tế	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			
8	7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
9	7340101C	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng)	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh		Điểm thành phần Toán ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
10	7340404	Quản trị nhân lực	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
11	7340115	Marketing	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
12	7340120	Kinh doanh quốc tế	Toán*2, Vật lí, Hóa học		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
13	7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Quản lý quan hệ lao động, Chuyên ngành Hành vi tổ chức)	Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
14	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Toán*2, Vật lí, Hóa học		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
15	7340201Q	Tài chính - Ngân hàng (Chuyên ngành Tài chính quốc tế)	Toán*2, Vật lí, Tin học		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
16	7340205	Công nghệ tài chính	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
17	7340301	Kế toán	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
18	7340302	Kiểm toán (Chuyên ngành Kiểm toán và Phân tích dữ liệu)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
19	7380101	Luật	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 6.0	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào theo kết quả thi THPT 2026 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Điểm xét TN THPT ≥ 8.5 ; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Thí sinh tốt nghiệp THPT trước 2026 nộp điểm thi tốt nghiệp THPT về TDTU.
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí			
20	7720201	Dược học	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	x	Điểm thi THPT hoặc ĐTB 2HK lớp 12 môn Hóa học ≥ 7.5	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào theo kết quả thi THPT 2026 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định. Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 20/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Điểm xét TN THPT ≥ 8.5 ; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Thí sinh tốt nghiệp THPT trước 2026 nộp điểm thi tốt nghiệp THPT về TDTU.
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Sinh học, Vật lí			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
21	7420204	Khoa học y sinh	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	x	Điểm thi THPT hoặc ĐTB 2HK lớp 12 môn Sinh học ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Tin học			
			Toán*2, Sinh học, Vật lí			
22	7420201	Công nghệ sinh học	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh		Điểm thi THPT hoặc ĐTB 2HK lớp 12 môn Sinh học ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	x		
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
23	7520301	Kỹ thuật hóa học	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh		Điểm thi THPT hoặc ĐTB 2HK lớp 12 môn Hóa học ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Sinh học, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
24	7480101	Khoa học máy tính	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
25	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Toán*2, Vật lí, Hóa học		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
26	7480103	Kỹ thuật phần mềm	Toán*2, Vật lí, Hóa học		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
27	7480104	Hệ thống thông tin	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
28	7520201	Kỹ thuật điện	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
29	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
30	7520207T	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chuyên ngành Kỹ thuật thiết kế vi mạch bán dẫn)	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
31	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
32	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
33	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
34	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
35	7580302	Quản lý xây dựng	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
36	7580101	Kiến trúc	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT			
37	7580104	Kiến trúc đô thị	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT			điểm đầu vào do TDTU quy định.
38	7580105	Quy hoạch vùng và đô thị	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT			
39	7580108	Thiết kế nội thất	Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT hoặc Vẽ TTM ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM			
40	7210403	Thiết kế đồ họa	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT hoặc Vẽ TTM ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM			
41	7210404	Thiết kế thời trang	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT hoặc Vẽ TTM ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM			
42	7210408	Nghệ thuật số (Chuyên ngành Thiết kế truyền thông số)	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT hoặc Vẽ TTM ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM			
43	7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Sinh học, NK TDTT			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDTT			
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDTT			
44	7810301G	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Golf)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Sinh học, NK TDTT			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDTT			
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDTT			
45	7810301T	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Truyền thông và tiếp thị thể thao)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Sinh học, NK TDTT			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDTT			
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDTT			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
46	7850201	Bảo hộ lao động	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định (đạt tối thiểu 50% thang điểm xét)
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
47	7440301	Khoa học môi trường	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
48	7520320	Kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành Môi trường và Phát triển bền vững)	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
49	7460112	Toán ứng dụng	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
50	7460201	Thống kê	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
51	7460108	Khoa học dữ liệu	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
52	F7210403	Thiết kế đồ họa - Chương trình tiên tiến	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT hoặc Vẽ TTM ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM			
53	F7220201	Ngôn ngữ Anh - Chương trình tiên tiến	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh			
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x		

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
54	F7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh/hoặc Tiếng Trung ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh/ hoặc Tiếng Trung ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung			
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
55	F7310301	Xã hội học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh		Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x		
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
56	F7340115	Marketing - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Hóa học		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí	x		
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
57	F7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Hóa học		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
58	F7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Hóa học	x		
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
59	F7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Tin học		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
60	F7340301	Kế toán - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		Điểm thành phần Toán ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào theo kết quả thi THPT 2026 do Bộ Giáo
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x		
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
61	F7380101	Luật (Định hướng Luật kinh tế) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh		Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 6.0	dục và Đào tạo quy định và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Điểm xét TN THPT ≥ 8.5; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Thí sinh tốt nghiệp THPT trước 2026 nộp điểm thi tốt nghiệp THPT về TDTU.
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí			
62	F7380101T	Luật (Định hướng Luật thương mại quốc tế) - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 6.0	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào theo kết quả thi THPT 2026 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Điểm xét TN THPT ≥ 8.5; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Thí sinh tốt nghiệp THPT trước 2026 nộp điểm thi tốt nghiệp THPT về TDTU.
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Toán, Địa lí			
			Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử			
			Toán, Ngữ văn*2, Hóa học			
			Toán, Ngữ văn*2, Vật lí			
63	F7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	x	Điểm thi THPT hoặc ĐTB 2HK lớp 12 môn Sinh học ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
64	F7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
65	F7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
66	F7520201	Kỹ thuật điện - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
67	F7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
68	F7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
69	F7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
70	F7520301	Kỹ thuật hóa học - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	x	Điểm thi THPT hoặc ĐTB 2HK lớp 12 môn Hóa học ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Sinh học, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
71	F7580101	Kiến trúc - <i>Chương trình tiên tiến</i>	Toán*2, Ngữ văn, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Vật lí, Vẽ HHMT			
72	N7210403	Thiết kế đồ họa - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ HHMT	x	Vẽ HHMT hoặc Vẽ TTM ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ HHMT			
			Toán*2, Vẽ HHMT, Vẽ TTM			
			Toán, Ngữ văn*2, Vẽ TTM			
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, Vẽ TTM			
73	N7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
74	N7340115	Marketing - Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học Toán*2, Ngữ văn, Vật lí Toán*2, Vật lí, Hóa học Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 15.0 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	(không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
75	N7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh Toán*2, Ngữ văn, Hóa học Toán*2, Ngữ văn, Vật lí Toán*2, Vật lí, Hóa học Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 15.0 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
76	N7340301	Kế toán - Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh Toán*2, Ngữ văn, Hóa học Toán*2, Ngữ văn, Vật lí Toán*2, Vật lí, Hóa học Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh Toán*2, Ngữ văn, Tin học Toán*2, Vật lí, Tin học Toán*2, Hóa học, Tin học Toán*2, Tiếng Anh, Tin học	x	Điểm thành phần Toán ≥ 15.0 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
77	N7380101	Luật (Định hướng Luật kinh tế) - Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn*2, Toán, Địa lí Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử Toán, Ngữ văn*2, Hóa học Toán, Ngữ văn*2, Vật lí	x	Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 18.0 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 6.0	Đạt một trong các yêu cầu ngưỡng đầu vào sau: (1) Đạt ngưỡng đầu vào theo kết quả thi THPT 2026 do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (2) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Tổng điểm thi THPT của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 18/30$; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Hoặc (3) Đánh giá cả năm lớp 12 mức Tốt và Điểm xét TN THPT ≥ 8.5 ; và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định Thí sinh tốt nghiệp THPT trước 2026 nộp điểm thi tốt nghiệp THPT về TDTU.
78	N7810101H	Du lịch (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch) - Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh Ngữ văn*2, Lịch sử, Địa lí Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn*2, Toán, Địa lí Ngữ văn*2, Toán, Lịch sử Toán, Ngữ văn*2, Hóa học Toán, Ngữ văn*2, Vật lí	x	Điểm thành phần Tiếng Việt ≥ 15.0 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Ngữ Văn ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Ngữ Văn ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
79	N7480103	Kỹ thuật phần mềm - Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán*2, Ngữ văn, Vật lí Toán*2, Tiếng Anh, Tin học Toán*2, Vật lí, Hóa học	x	Điểm thành phần Toán ≥ 15.0 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
80	N7480101	Khoa học máy tính - Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh Toán*2, Ngữ văn, Vật lí Toán*2, Tiếng Anh, Tin học Toán*2, Vật lí, Hóa học	x	Điểm thành phần Toán ≥ 15.0 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh	x		

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
81	N7850201	Bảo hộ lao động - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Ngữ văn, Sinh học		Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
82	N7440301	Khoa học môi trường - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
83	N7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Hành vi tổ chức) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
84	N7580302	Quản lý xây dựng - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Lịch sử, Tiếng Anh		Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
85	N7580101	Kiến trúc - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Vật lí, Tin học		Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
86	N7810301	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Sinh học, NK TDTT			
87	N7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TDTT		Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, NK TDTT			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
88	FA7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Hóa học		Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
89			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.5 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh			
90			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
91			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
89	FA7340115	Marketing - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
90	FA7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
91	FA7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
92	FA7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	x	Điểm thi THPT hoặc ĐTB 2HK lớp 12 môn Sinh học ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
93	FA7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
94	FA7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x		Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
95	FA7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
96	FA7580201	Kỹ thuật xây dựng - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	- TS tốt nghiệp THPT 2026: Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp (không nhân hệ số) hoặc Toán + Văn + môn khác ≥ 15/30 và đạt ngưỡng điểm do Trường quy định. - TS tốt nghiệp THPT trước 2026: đạt ngưỡng điểm do Trường quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
97	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
98	FA7340201	Tài chính ngân hàng - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.0 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
99	D7340115	Marketing - Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
100	D7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 180 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
101	D7340120	Kinh doanh quốc tế - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 6.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 6.0	(không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
102	D7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	x	Điểm thi THPT hoặc ĐTB 2HK lớp 12 môn Sinh học ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học			
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp			
			Toán*2, Sinh học, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Sinh học, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
103	D7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
104	D7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
105	D7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
106	D7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	- TS tốt nghiệp THPT 2026: Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp (không nhân hệ số) hoặc Toán + Văn + môn khác ≥ 15/30 và đạt ngưỡng điểm do Trường quy định. - TS tốt nghiệp THPT trước 2026: đạt ngưỡng điểm do Trường quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
107	D7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Vật lí		Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	- TS tốt nghiệp THPT 2026: Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp (không nhân hệ số) hoặc Toán + Văn + môn khác $\geq 15/30$ và đạt ngưỡng điểm do Trường quy định. - TS tốt nghiệp THPT trước 2026: đạt ngưỡng điểm do Trường quy định.
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT hoặc kết quả học tập THPT nước ngoài			
108	D7340201	Tài chính ngân hàng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
109	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
110	K7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
111	K7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
		Kế toán (song bằng 3+1) – <i>Chương trình liên kết Đại học</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x		Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
112	K7340301C	Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh		Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
113	K7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
114	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	- TS tốt nghiệp THPT 2026: Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp (không nhân hệ số) hoặc Toán + Văn + môn khác ≥ 15/30 và đạt ngưỡng điểm do Trường quy định. - TS tốt nghiệp THPT trước 2026: đạt ngưỡng điểm do Trường quy định.
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
115	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
116	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
117	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (CH Séc)	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
		Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - Chương trình liên kết	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
118	K7340101E	Bảng 2+2) - Chương trình liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)	Toán*2, Vật lí, Hóa học		lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	(không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
119	K7340101D	Kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2,5+1,5) - Chương trình liên kết Trường đại học Văn hóa Trung Quốc (Đài Loan)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
120	K7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - Chương trình liên kết Đại học Massey (New Zealand)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
121	K7340120T	Thương mại (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Phân tích kinh doanh) (đơn bằng 1,5+2, đơn bằng 2,5+1) - Chương trình liên kết Đại học Macquarie (Úc)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
122	K7220201	Ngôn ngữ Anh (đơn bằng 3+1) - Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh)	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.5 và IELTS ≥ 5.5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
123	K7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học Sư phạm Thương Hải (Trung Quốc)	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 160 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh/hoặc Tiếng Trung ≥ 5.5 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh/ hoặc Tiếng Trung ≥ 5.5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lí			
			Ngữ văn*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung			
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh			
			Ngữ văn*2, Địa lí, Tiếng Anh			
		Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - Chương trình đại học Thương	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
124	P7340101	2+2) - Chương trình dự bị Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng Hòa Séc)	Toán*2, Vật lí, Hóa học		lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	(không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
125	P7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - Chương trình dự bị liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
126	P7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
127	P7340301C	Kế toán (song bằng 3+1) – Chương trình dự bị liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Toán*2, Hóa học, Tin học			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
128	P7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5) - Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
129	P7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	- TS tốt nghiệp THPT 2026: Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp (không nhân hệ số) hoặc Toán + Văn + môn khác ≥ 15/30 và đạt ngưỡng điểm do Trường quy định. - TS tốt nghiệp THPT trước 2026: đạt ngưỡng điểm do Trường quy
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tin học			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			định.
130	P7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
131	P7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
132	P7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (CH Séc)</i>	Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Toán ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Toán ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Toán ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
133	P7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
134	P7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			
135	P7340101D	Kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường đại học Văn hóa Trung Quốc (Đài Loan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét điều kiện	TH gốc	Môn điều kiện	Ngưỡng đầu vào 2026
136	P7340120T	Thương mại (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Phân tích kinh doanh) (đơn bằng 1,5+2, đơn bằng 2,5+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Macquarie (Úc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	x	Điểm thành phần Tiếng Anh ≥ 150 hoặc Điểm TB 2HK lớp 12 môn Tiếng Anh ≥ 5.0 hoặc Điểm thi THPT môn Tiếng Anh ≥ 5.0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh			
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí			
			Toán*2, Vật lí, Hóa học			
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh			
			Chứng chỉ quốc tế SAT, ACT; kết quả học tập THPT nước ngoài hoặc bài phỏng vấn			